



# QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ VĨ MÔ TRONG THỜI KÌ KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

GS.TS ĐINH VĂN TIẾN\*

1. Các cân đối kinh tế tổng hợp cơ bản và quan hệ tỉ lệ trong tứ giác kinh tế mục tiêu.

Quản lý kinh tế vĩ mô của nhà nước có tác động vô cùng quan trọng đến sự phát triển của nền kinh tế thị trường, thể hiện bằng quyết định định hướng phát triển nền kinh tế. Chính phủ Mỹ, từ hơn 200 năm nay, đã định hướng phát triển nền kinh tế thị trường tự do. Các quốc gia châu Âu nói chung và Cộng hòa Liên bang Đức nói riêng định hướng phát triển nền kinh tế thị trường xã hội. Trung Quốc định hướng phát triển nền kinh tế thị trường theo đặc điểm và hình thái kiểu Trung Quốc. Việt Nam phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Bất luận theo định hướng nào, tất cả các chính phủ đều thực hiện quản lý nền kinh tế vĩ mô dựa vào những cân đối cơ bản, những chỉ tiêu chủ chốt, tổng hợp; trong đó, tứ giác kinh tế mục tiêu được coi là phương tiện để điều hành và phát triển nền kinh tế bền vững. Nội dung của tứ giác kinh tế mục tiêu chính là xử lý mối quan hệ tỉ lệ giữa 4 chỉ tiêu cân đối cơ bản sau đây:

1. Tăng trưởng kinh tế (GDP);
2. Thất nghiệp;
3. Lạm phát;

4. Cán cân thanh toán thu chi ngân sách (tỉ lệ quan trọng là kim ngạch xuất, nhập khẩu).

Về quan hệ của tứ giác kinh tế mục tiêu. Trong lịch sử, trước năm 1952, hầu như các nước đều có kì vọng tích cực rằng đồng thời vừa tăng trưởng, vừa giảm lạm phát, vừa giảm thất nghiệp, vừa cân bằng cán cân thanh toán. Trên thực tế, đây là điều kì vọng chủ quan và không bao giờ đạt được. Sau năm 1952, nhiều nhà kinh tế học đã chứng minh và chỉ ra rằng quản lý nhà nước phải biết “đánh đổi mục tiêu”, xử lý mối quan hệ tỉ lệ thích ứng giữa 4 chỉ tiêu này. Nhiều quốc gia, ở nhiều thời kì, đã chấp nhận lạm phát để tăng trưởng và cũng đã biết giảm tăng trưởng, giảm tốc độ phát triển để giảm lạm phát, giữ vững cán cân thanh toán nhằm đạt được phát triển bền vững. Đặc biệt, hiện nay trong điều kiện khoa học - kĩ thuật phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế phát triển, hình thành nên những trung tâm kinh tế như một thực thể tác động ảnh hưởng tới kinh tế toàn cầu. Việc xử lý các mối quan hệ tỉ lệ giữa bốn đỉnh của tứ giác kinh tế mục tiêu càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết cho mỗi quốc gia thực hiện định hướng phát triển kinh tế của mình.

\* Phó Giám đốc Học viện Hành chính.

## 2. Biểu hiện của khủng hoảng, phát triển không bền vững của nền kinh tế.

Sự tăng, giảm không thích ứng của tư giác kinh tế mục tiêu là biểu hiện của khủng hoảng kinh tế, của sự phát triển không bền vững đối với nền kinh tế trong một quốc gia cũng như phạm vi quốc tế.

Khủng hoảng tài chính bao giờ cũng là bắt đầu của khủng hoảng kinh tế và đi xa hơn nữa sẽ là khủng hoảng xã hội. Trong những thập kỉ gần đây, từ năm 1986-1995, sự mất mát của các khoản tiết kiệm và cho vay của nước Mỹ đã lên tới 290 tỉ USD. Từ năm 1990-1999, khủng hoảng tài chính ở Nhật đã mất 750 tỉ USD. Từ năm 1998 đến 1999, khủng hoảng tài chính ở châu Á mất 400 tỉ USD. Từ năm 2007 đến nay, khủng hoảng cho vay dưới chuẩn của Mỹ đã thiệt hại 1.200 tỉ USD và có khả năng lên tới 2.500 tỉ USD. Điều này cho thấy, cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay là sự mất mát lớn hơn tất cả các cuộc khủng hoảng khác<sup>1</sup>.

Thực trạng những ngày đầu tháng 10-2008, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã ảnh hưởng đến hầu hết các nền kinh tế của cả năm châu lục. Thị trường chứng khoán trên thế giới, đứng đầu là Mỹ, đều giảm sút nghiêm trọng (chỉ số DJI tụt xuống dưới 10.000 điểm). Thị trường châu Á, châu Úc đều sụt giảm từ 4% đến 10%, cùng với nó, những chỉ tiêu kinh tế khác như tăng trưởng ở Nhật, Mỹ, châu Âu chỉ còn dưới 1%; có những quốc gia ở dưới mức 0%. Nhiều ngân hàng, nhiều công ty đều co vốn, giảm thiểu trong đầu tư do tâm lý chống đỡ và đề phòng, lo ngại ở thị trường tài chính tiền tệ. Một số quốc gia đã có sự phá giá đồng nội tệ trong khi chương trình cứu trợ 700 tỉ USD của Mỹ chưa được thực hiện. Sự ảnh hưởng cũng như biểu hiện lớn nhất của cuộc khủng hoảng này chính là thị trường bất động sản. Thị trường bất động sản có một tỉ lệ quan trọng trong tổng giá trị tài sản của quốc gia. Thị

trường bất động sản có đặc điểm không thường xuyên co giãn nhưng rất nhạy cảm, trong quan hệ cung - cầu và theo những chu kì tăng giảm rất đột ngột. Chính vì vậy, các nhà quản lý cho rằng, thị trường bất động sản là bong bóng bất động sản. Tuy nhiên, nó có vai trò rất quan trọng trong thị trường tài chính của một quốc gia. Ở Cộng hòa Liên bang Đức, thị trường đầu tư bất động sản chiếm 50% tổng mức đầu tư xã hội toàn năm, 6% của tổng số lao động trong các ngành xây dựng, giá trị tài sản bất động sản chiếm 191% GDP<sup>2</sup>. Tất cả điều đó đều khẳng định rằng, bong bóng bất động sản là một trong những nguyên nhân phát sinh cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ toàn cầu hiện nay.

## 3. Sự tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ tới nền kinh tế Việt Nam và sự ứng phó trước những thách thức mới.

Trong những lần khủng hoảng trước, gần nhất là cuộc khủng hoảng kinh tế ở châu Á năm 1998-1999, nền kinh tế Việt Nam có chịu sự tác động, nhưng đó là sự ảnh hưởng về tâm lý, quản lý, tâm nhìn. Sự ảnh hưởng đó có những mặt tiêu cực, nhưng về cơ bản đã tạo cho chúng ta những bài học kinh nghiệm, thấy được những hố trứng, vết đen của nền kinh tế mà những năm qua, chúng ta đã bước tránh được. Về thực trạng, những chỉ tiêu kinh tế vĩ mô trên những con số, ảnh hưởng tuyệt đối về cơ bản chúng ta không bị tác động. Nguyên nhân rất cơ bản là sự tác động trực tiếp không nhiều. Các nhà nghiên cứu ví rằng con thuyền kinh tế của chúng ta ở cuối tầm của mạn nước của những đợt sóng trong cơn bão tài chính tiền tệ lúc bấy giờ. Tuy nhiên, những tác động tiêu cực sau đó không ít, cụ thể tốc độ tăng trưởng GDP năm 1997 là 8,5%, năm 1998 là 5,8% và đến năm 1999 chỉ còn 4,77%. Từ đầu năm 2007 đến nay, cuộc khủng hoảng tài chính chưa có điểm dừng, nhiều chính

phủ: Mỹ, EU, Pháp đều đã bỏ ra hàng nghìn tỉ USD bơm vào các ngân hàng để cứu trợ và chống đối với cuộc khủng hoảng. Có nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng với sự tác động tích cực của các chính phủ vào nền kinh tế toàn cầu thì cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế có thể kéo dài từ 18-20 tháng; tuy nhiên, đâu là đáy cuộc khủng hoảng thì chúng ta chưa xác định được.

Trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam không thể không chịu sự tác động trực tiếp trên nhiều phương diện khác nhau. Trên mọi phương diện, chúng ta đã có sự hội nhập ASEAN, WTO và hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, cho đến hiện nay, khó có thể đánh giá cụ thể, chi tiết bằng số liệu (cân đong đo đếm cụ thể) sự ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam trên phạm vi kinh tế vĩ mô. Cụ thể, các chỉ tiêu kinh tế bình diện vĩ mô của Việt Nam đang còn an toàn, như dự trữ ngoại hối tăng, lạm phát giảm, nợ nước ngoài an toàn (30% GDP), vốn đầu tư nước ngoài tăng gấp đôi; tuy nhiên, giải ngân và vốn thực hiện đang thấp trên dưới 30%, cân bệnh tỉ lệ giải ngân kém đã diễn ra từ hàng chục năm nay và đây là căn bệnh từ nhiều thập kỉ qua chứ không chỉ trong cơn bão này. Thâm hụt thương mại giảm, thu ngân sách tăng 10%, thặng dư tài khóa 1,5% trên GDP. Tổng hợp lại, cán cân thanh toán ở mức an toàn. Trên phạm vi quan sát của tứ giác kinh tế mục tiêu, chúng ta thấy về cơ bản nền kinh tế chưa bị ảnh hưởng đến mức chao đảo nhiều bởi cơn bão khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Nếu bình diện kinh tế - xã hội năm 2009, Chính phủ trình Quốc hội GDP tăng 7% tương ứng 1.820 nghìn tỉ đồng, bình quân đầu người là 1.200 USD, tổng kinh ngạch xuất khẩu đạt 76,7 tỉ USD, tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 725 nghìn tỉ đồng, chỉ số giá tiêu dùng dưới 15%, tạo việc làm cho khoảng 1,7 triệu lao động, giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống còn 12%

thì với tứ giác kinh tế mục tiêu này, chúng ta phải tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm vốn cho tăng trưởng, chống sự giảm thiểu phát triển, tiếp tục thực hiện chính sách tài chính, ngân hàng đúng đắn. Điều đó đòi hỏi phải quản lý tiền tệ một cách chặt chẽ về lượng, chất, thời điểm, tổ chức, tác động tới đồng tiền nội tệ cũng như đồng tiền ngoại tệ. Cùng với đó là sự năng động, tranh thủ tính nhạy cảm của đồng tiền ngoại tệ cũng như nội tệ đến từng thời điểm, đến từng đối tượng. Đây là bài học quý giá của chúng ta rút ra, không những từ những nền kinh tế lớn Mỹ, EU mà còn từ chính sự điều hành chặt chẽ, năng động của Chính phủ ta trong thời điểm nhạy cảm vừa qua.

Trên phương diện quản lý nhà nước về kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế bền vững, giảm nhập siêu, hạ mức thất nghiệp, ổn định đời sống an sinh xã hội, chống thâm hụt ngân sách thì lạm phát phải được coi là nguy cơ hàng đầu hiện nay. Do vậy, ưu tiên để giải quyết lạm phát trong thời điểm hiện nay đã được Chính phủ ta đặt ra như một nhiệm vụ cấp bách. Tám giải pháp chống lạm phát của Chính phủ được đặt ra từ đầu năm 2008 đến nay, đã và đang tác động trực tiếp đến chỉ tiêu này nói riêng và nó cũng trở thành những công cụ chống đỡ cực kì quan trọng, là bức cửa chắc chắn che chắn cơn bão khủng hoảng tài chính đang diễn ra. Lạm phát là một chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, các nhà khoa học coi đó như một thước đo, như một hàn thử biểu để đánh giá sức mạnh của một cơ thể kinh tế quốc gia. Chỉ tiêu kinh tế này rất nhạy cảm vì nó tác động và thể hiện trực tiếp của đồng tiền, phương tiện nhiều mặt cho nền kinh tế. Lạm phát biểu hiện số lượng tiền tệ trong sản xuất và lưu thông. Số lượng tiền tệ bao giờ cũng thể hiện về lượng trong việc tăng trưởng, sự phát triển, gia tăng của sản xuất và lưu thông. Vì vậy, sự tăng lạm phát hoặc giảm lạm phát đến một tỉ lệ không thích ứng đều là những

nguy cơ mất ổn định của một nền kinh tế. Ở Việt Nam tại thời điểm này, cùng với việc ưu tiên chống lạm phát thì đã xuất hiện những yếu tố thể hiện xu hướng phải chống giảm thiểu lạm phát (chỉ số giá cả hạ thấp khoảng 0,19%). Giảm thiểu lạm phát thể hiện sức mua, cầu trong sản xuất và tiêu dùng, hạ thấp, đình đốn sản xuất và lưu thông, giảm sút tăng trưởng. Vì vậy, thực hiện chỉ tiêu lạm phát theo tỉ lệ thích ứng trong từng thời kỳ với các chỉ tiêu khác trong tứ giác kinh tế mục tiêu vĩ mô luôn là một vấn đề được đặt ra trong quản lý nhà nước về kinh tế của mọi quốc gia.

Để ứng phó với những thách thức mới trong quản lý nhà nước về kinh tế, Việt Nam cần có những giải pháp kịp thời. Những giải pháp đó phải bắt nguồn từ chính những trụ cột, xương sống của kinh tế Việt Nam hiện nay và trong những năm tới. Trụ cột và xương sống của kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay chính là sự phát triển có hiệu quả của các doanh nghiệp (DN) vừa và nhỏ. Quản lý nhà nước phải tạo ra những cơ hội, thời cơ và cả những sự hỗ trợ cho các DN vừa và nhỏ.

*Sự hỗ trợ thứ nhất:* Tạo ra hệ thống thể chế toàn diện về kinh tế - kỹ thuật, tài chính cho DN, giải quyết những vấn đề thủ tục hành chính theo hướng thuận lợi và tự chịu trách nhiệm để DN phát triển.

*Sự hỗ trợ thứ hai:* Tạo nguồn vốn cho vay, sức mạnh tài chính không thể thiếu đối với DN. Từ hàng chục năm qua, hầu hết các DN nhỏ và vừa chưa tranh thủ được sự vay vốn của các ngân hàng như một thuận lợi cơ bản để DN phát triển. Đến đầu năm 2008, tỉ lệ lãi vay ngân hàng lên tới 20%, làm cho cơ hội tiếp cận vốn từ ngân hàng lại càng trở nên xa vời đối với các DN vừa và nhỏ. Vào cuối tháng 10-2008, Ngân hàng Nhà nước đã có 4 quyết định quan trọng, tập trung vào việc giảm lãi suất xuống còn 13% là những chính sách quan trọng tăng thêm vốn cho các DN vừa và nhỏ (quan sát điều chỉnh lãi suất cơ bản

của Ngân hàng Nhà nước năm 2008: ngày 01-02-2008 là 8,8%; 19-5-2008: 12%, 01-7-2008: 14%, 21-10-2008: 13%).

*Sự hỗ trợ thứ ba:* Xây dựng cơ chế quản lý nhà nước đối với các DN để các DN đi sâu chuyên môn hóa vào các ngành nghề sản xuất - kinh doanh truyền thống của họ. Những làng nghề, vùng nghề, DN theo nghề cần được khuyến khích gắn giữa thương phần thị trường trong nước và nước ngoài. Các ngân hàng thương mại cần có cơ chế vay vốn khuyến khích theo hướng chuyên môn hóa nghề nghiệp, đặc biệt là đối với những DN có chuyên môn sản xuất và hoạt động xuất khẩu. Cần có những cơ chế cho vay khuyến khích các DN sản xuất và kinh doanh xuất khẩu.

*Sự hỗ trợ thứ tư:* Nhà nước tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý đối với DN, tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức các DN, thực hiện bán, khoán, cho thuê, hợp nhất các DN vừa và nhỏ theo hướng chuyên môn hóa nghề nghiệp và sản xuất sản phẩm. Đây chính là tổ chức phân công lại nền sản xuất, đồng thời nâng cao quy mô sản xuất, tập trung tài chính, nâng cao sức cạnh tranh của các DN.

Con bão khủng hoảng tài chính thế giới, những năm tới rất có thể ảnh hưởng đến Việt Nam, cụ thể là vốn đầu tư nước ngoài FDI sẽ thấp hơn làm nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng thấp hơn (theo báo cáo của Ngân hàng Đức: tăng trưởng của Việt Nam 2008 là 6,3%; 2009 là 4,1%; cũng là những con số đã tính đến cơn bão tài chính ảnh hưởng vào Việt Nam), sự quyết định là nội lực của kinh tế Việt Nam. Vì vậy, mọi cơ chế quản lý nhà nước đối với việc phát triển DN vừa và nhỏ là một quyết sách sống còn trong những năm kế tiếp của Việt Nam.

Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu, giá cả vật tư, kỹ thuật, nguyên liệu, thiết bị công nghệ giảm (giá dầu thế

*(Xem tiếp trang 11).*

các cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc phòng nhằm chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vướng mắc mới nảy sinh. Đồng thời quan tâm đầu tư hơn nữa cơ sở vật chất phục vụ đời sống văn hoá, tinh thần cho bộ đội và nhân dân ở các khu KT-QP, bảo đảm ở các khu KT-QP có trạm tiếp sóng phát thanh và truyền hình, ưu tiên số lượng đầu sách báo, văn hoá phẩm. Bộ Quốc phòng kết hợp với các bộ có liên quan và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng chương trình và nhân rộng phong trào trí thức trẻ tình nguyện đi xây dựng khu kinh tế mới, tiến tới thành lập các làng thanh niên, làng quân nhân lập nghiệp trong các khu KT-QP và có chính sách ưu tiên, chế độ đãi ngộ thoả đáng, nhằm khích lệ và thu hút lực lượng cán bộ khoa học - kĩ thuật trẻ đến các khu KT-QP. Các đoàn

KT-QP cần tích cực phối hợp với các địa phương trong việc phát hiện, bồi dưỡng, gửi đi đào tạo và tuyển dụng cán bộ trẻ là con em đồng bào các dân tộc tại địa phương để sau này sẽ là những cán bộ quản lý, là lực lượng lao động nòng cốt ở các khu KT-QP □

Tài liệu tham khảo

1. Luật Quốc phòng số 39/2005/QH11, Điều 11.
2. Chỉ thị số 24/2004/CT-BQP về việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng các khu KT-QP trong tình hình mới.
3. Nguyễn Khắc Thuần: *Thế thứ các triều vua Việt Nam* (tái bản lần thứ 2). NXB Giáo dục, 1997.
4. Lưu Văn Miếu: *Từ đồn binh ngày xưa đến Khu kinh tế - quốc phòng ngày nay*. Tạp chí Hậu cần quân đội, số 2/2006, tr. 47.
5. Cục Kinh tế- Bộ Quốc phòng: *Báo cáo 5 năm quân đội xây dựng các Khu KT-QP*.

\* \* \* \* \*

## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ VĨ MÔ...

(Tiếp theo trang 5)

giới tụt giảm chỉ còn ở mức 72,96 USD/thùng ngày 16-10-2008). Đây cũng là một cơ hội và cũng là thách thức trong xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Từ hoàn cảnh này, chúng ta phải đồng thời tiến hành: thực hiện chính sách chặt chẽ, năng động trong quản lý tài chính, nới lỏng và năng động đối với chính sách tiền tệ; tiếp tục thu hút vốn đầu tư, tranh thủ thế mạnh về vị trí, nguồn tài nguyên và đặc biệt ổn định về chính trị là một ưu thế mà nước ta đã và đang được các nhà đầu tư trên thế giới quan tâm; không ngừng phát triển xuất, nhập khẩu và biết chọn lựa tăng nhanh những mặt hàng lợi thế trong xuất khẩu, đồng thời phải biết chọn lựa các mặt hàng nhập khẩu, đặc biệt là những mặt hàng thiết bị công nghệ, nguyên liệu, vật tư làm cho các DN phát triển và giải quyết

tốt nhất tỉ lệ nhập siêu - một chỉ tiêu quan trọng trong quản lý kinh tế vĩ mô hiện nay.

Hiện vòng xoáy của cơn bão khủng hoảng tài chính toàn cầu vẫn đang tiếp tục hoành hành. Nhiều chính phủ ở khắp 5 châu lục đã có những giải pháp cụ thể về kinh tế vĩ mô đối với chính sách tiền tệ nhằm chống đỡ với vòng xoáy đó. Trong cơn bão, ngôi nhà kinh tế Việt Nam phải biết tăng cường những biện pháp gia cố từ cột, trụ cho đến cửa chính, cửa sổ để chống bão. Tư duy này chính là những biện pháp quản lý kinh tế vĩ mô, vi mô, quản lý nhà nước đối với DN, điều hành và xử lý đúng đắn tỉ lệ tứ giác kinh tế mục tiêu đảm bảo sự phát triển một nền kinh tế bình ổn và vững chắc □

1. 2. Prof. Dr. rer. pol Rainer Stachuletz: *Banking Academy of Vietnam - Hanoi, Autumn 2008*.